| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI D□ƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2024/HSST
Ngày: 15/5/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Minh và ông Nguyễn Văn Giang.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024, đối với bị cáo **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Ph (đều đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bẩy. Có vợ là Đỗ Thị Thu H. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Bị cáo có hai tiền án:

1/ Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Tuấn A 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017. Bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 01/7/2019.

2/ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Tuấn A 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (xác định hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số

97/2017/HSPT ngày 17/11/2017, Phạm Tuấn A phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 01/7/2019; chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án ngày 12/5/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 13/02/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 1581 ngày 28/8/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Phạm Tuấn A 12 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật, 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự nơi công cộng, 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 09 tháng tù về tội Vu khống và 12 tháng tù về tội Sử dụng vũ khí trái phép. Tổng hợp hình phạt của cả 05 tội là 04 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2000; đối với phần án phí đã được đình chỉ thi hành án theo Quyết định số 395 ngày 23/9/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; đối với phần bồi thường dân sự, người bị hại không yêu cầu thi hành án.

2/ Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2006/HSST ngày 26/12/2006 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Tuấn A 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2013; chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án năm 2007.

3/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-PHC ngày 21/02/2003 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Tuấn A bị phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Nộp phạt ngày 21/02/2003.

4/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2017 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Tuấn A bị phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp phạt ngày 16/3/2017.

5/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 240/QĐ-XPVHC ngày 02/6/2017 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phạt tiền về hành vi Tàng trữ 01 bộ trang phục Công an nhân dân và 01 bộ trang phục Cảnh sát nhân dân.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Trần Văn Tuấn, và anh Đào Văn Phước (Đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/01/2024, Phạm Tuấn A đi bộ từ nhà ra khu vực cầu vượt 559 thuộc địa phận phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mục đích

mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, Tuấn A gặp và mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.100.000 đồng được 02 túi nilon màu trắng, đều kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong 01 túi có chứa ma tuý loại "đá" và 01 túi chứa 06 viên ma tuý loại "hồng phiến" hình trụ tròn (05 viên màu hồng và 01 viên màu xanh), rồi đi bộ về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tuấn A cầm 02 túi ma tuý nêu trên và thuê xe taxi biển số 34A-344.84 của hãng Trường Sinh do anh Trần Anh Tuấn, sinh năm 1974, trú tại khu 11, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương điều khiển chở đến thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, mục đích thuê phòng nghỉ để sử dụng ma tuý. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa đến nhà nghỉ T ở đường Quốc lộ 5, khu G, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Tuấn A xuống xe thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn P phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải Phạm Tuấn A đang cầm 02 túi nilon có đặc điểm nêu trên, trong đó 01 túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Tuấn A khai là ma tuý loại "đá" (niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi chứa 06 viên nén hình trụ tròn (05 viên màu hồng và 01 viên màu xanh), Tuấn A khai là ma tuý "hồng phiến" (niêm phong ký hiệu M2), mục đích để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn A ở số 210 Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, kết quả không thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, khối lượng là 0,279g (không phẩy hai trăm bảy mươi chín gam) là ma tuý, loại Methamphetamine; 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, tổng khối lượng là 0,516g (không phẩy năm trăm mười sáu gam) là ma tuý, loại Methamphetamine; 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, khối lượng là 0,104g (không phẩy một trăm linh bốn gam) là ma tuý, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,210g (không phẩy hai trăm mười gam) ma tuý loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,419g (không phẩy bốn trăm mười chín gam) ma tuý loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 0,079g (không phẩy không trăm bảy mươi chín gam) ma tuý loại Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. Đối tượng

giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 114/KL-KTHS.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,210 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 0,079 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 114/KL-KTHS).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1]* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội*: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại khu Ga, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Phạm Tuấn A có hành vi cất giấu trái phép 02 túi nilon chứa ma tuý loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,899 gam, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] *Về định khung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, khối lượng là 0,279g (không phẩy hai trăm bẩy mươi chín gam) là ma tuý, loại Methamphetamine; 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, tổng khối lượng là 0,516g (không phẩy năm trăm mười sáu gam) là ma tuý, loại Methamphetamine; 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, khối lượng là 0,104g (không phẩy một trăm linh bốn gam) là ma tuý, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mục đích bị cáo Phạm Tuấn A tàng trữ ma túy để sử dụng.

Bị cáo có hai tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Tuấn A 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017. Bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 01/7/2019.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Tuấn A 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (xác định hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số

97/2017/HSPT ngày 17/11/2017, Phạm Tuấn A phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 01/7/2019; chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án ngày 12/5/2023.

Cả hai bản án trên, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *Tái phạm nguy hiểm* được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, xác định: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Phạm Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội; bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính nhưng không lấy làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

*[3] Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thời gian qua có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận nhân dân; bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nên cần thiết áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện

giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà Nước, xét việc bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không vì mục đích lợi nhuận, bị cáo là người không có việc làm, không có tài sản và đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[4] Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 vỏ túi nilon và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, là vật chứng vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

*[5] Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tuấn A bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này: Đối với kết quả kiểm tra dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Phạm Tuấn A khai do một mình tự sử dụng trước đó, không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể và người bán chất ma tuý nêu trên cho Phạm Tuấn A, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 05 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2024.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,210 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký

hiệu T2; 0,079 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 114/KL-KTHS).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Trung**